

SỰ PHÁT TRIỂN VÀ CẢI CÁCH GIÁO DỤC TIẾNG TRUNG TẠI PHILIPPINES VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

HỒ THỊ HƯƠNG LAN
NCS. Khoa Khoa học Giáo dục,
Đại học Sư phạm Hoa Nam Quảng Châu,
Quảng Đông, Trung Quốc

Nhận bài ngày 02/01/2026. Sửa chữa xong 24/02/2026. Duyệt đăng 27/02/2026.

Abstract

With the growing international influence of China, Chinese language education in the Philippines has evolved from private classes within Chinese communities in the late nineteenth century into diverse programs within the contemporary higher education system. This article systematically reviews the historical background, analyzes the current state of Chinese language teaching at Philippine universities, and summarizes recent reform measures, including curriculum optimization, teacher training, the development of localized teaching materials, and international cooperation. Based on these findings, the article draws implications for Vietnam in terms of policy support, local teacher training, pedagogical innovation, and the development of appropriate learning resources.

Keywords: Chinese language education, implications, Philippines, reform, Vietnam.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, tiếng Trung ngày càng được coi là ngoại ngữ quan trọng tại nhiều quốc gia và đã dần trở thành một trong những lựa chọn hàng đầu cho việc học ngoại ngữ trên khắp thế giới. Giáo dục Tiếng Trung tại mỗi quốc gia đều không ngừng được nâng cấp và hoàn thiện dựa trên việc kết hợp kinh nghiệm giáo dục của địa phương. Đối với sự phát triển giáo dục Tiếng Trung tại Việt Nam, Philippines cũng là một đối tác quan trọng của Trung Quốc tại khu vực Đông Nam Á và thuộc cùng khu vực ASEAN đã có những bước tiến đáng kể trong giáo dục Tiếng Trung những năm gần đây. Kể từ khi cộng đồng người Hoa tại Philippines bắt đầu mở các trường Hoa ngữ vào cuối thế kỷ 19, giáo dục Tiếng Trung tại Philippines đã trải qua nhiều thay đổi và thách thức lịch sử. Từ các trường Hoa kiều thời kỳ đầu đến các chương trình đào tạo chuyên ngành Tiếng Trung tại các trường đại học hiện nay, hệ thống giáo dục Tiếng Trung tại Philippines đã từng bước phát triển thành một hệ thống giáo dục đa tầng, đa dạng.

Bối cảnh lịch sử và quá trình phát triển của giáo dục Tiếng Trung tại Philippines có mối liên hệ mật thiết với giao lưu chính trị, kinh tế và văn hóa giữa Trung Quốc và Philippines. Vào giữa thế kỷ 20, các biện pháp giám sát và cải cách của chính phủ Philippines đối với giáo dục Hoa ngữ đã khiến vị thế của giáo dục Tiếng Trung trong xã hội Philippines có những thay đổi sâu sắc. Tuy nhiên, cùng với sự nâng cao vị thế quốc tế của Trung Quốc và sự sâu sắc không ngừng của quan hệ song phương, Chính phủ Philippines dần có chính sách nới lỏng hơn đối với giáo dục Tiếng Trung, tỷ lệ phổ cập và tầm ảnh hưởng của giáo dục Tiếng Trung tăng lên đáng kể. Đặc biệt trong những năm gần đây, các tình nguyện viên giáo viên tiếng Trung do Hanban (Văn phòng Hán ngữ quốc tế Trung Quốc) cử đến cũng như việc thành lập các Học viện Khổng Tử đã tiếp thêm sức sống mới cho giáo dục Tiếng Trung tại Philippines. Bài viết này sẽ hệ thống khám phá quá trình phát triển, thực trạng và các biện pháp cải cách của giáo dục Tiếng Trung tại Philippines. Đầu tiên, chúng tôi sẽ điểm lại bối cảnh lịch sử của giáo dục Tiếng Trung tại Philippines, phân tích quá trình từ giáo dục cộng đồng người Hoa ban đầu đến sự điều chỉnh

Email: 1507560300@qq.com

chính sách quốc gia; tiếp theo, đi sâu tìm hiểu thực trạng giảng dạy tiếng Trung tại các trường đại học Philippines, bao gồm các khía cạnh như thiết kế chương trình, đội ngũ giảng viên và phương pháp giảng dạy; cuối cùng, bài viết sẽ phân tích các biện pháp cải cách được thực hiện trong những năm gần đây về thiết kế chương trình, đào tạo giáo viên, đổi mới phương pháp giảng dạy và dự báo hướng phát triển trong tương lai của giáo dục Tiếng Trung tại Philippines. Thông qua việc hệ thống hóa và phân tích hiệu quả cải cách giáo dục Tiếng Trung tại Philippines, nghiên cứu này nhằm cung cấp hỗ trợ lý luận cho việc thúc đẩy giao lưu văn hóa Trung-Philippines sâu sắc hơn và cung cấp tài liệu tham khảo cho cải cách giáo dục Tiếng Trung tại các quốc gia Đông Nam Á khác.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Bối cảnh lịch sử của giáo dục Tiếng Trung tại Philippines

Cùng với quá trình thực dân hóa của Mỹ tại Philippines, chính quyền thực dân bắt đầu thực hiện chính sách xâm lược văn hóa, khuyến khích tư nhân mở trường học, các trường Hoa ngữ dần phát triển. Các trường học này đã đóng vai trò quan trọng trong cộng đồng người Hoa tại Philippines, cung cấp giáo dục Tiếng Trung có hệ thống cho con em người Hoa. Cùng với sự phát triển không ngừng của quan hệ giữa Trung Quốc và Philippines, giáo dục Tiếng Trung dần dần từ cộng đồng người Hoa lan tỏa ra các tầng lớp khác nhau của xã hội Philippines, tiếng Trung trở thành một trong những ngoại ngữ quan trọng mà học sinh Philippines theo học. Giáo dục Tiếng Trung tại Philippines có bối cảnh lịch sử phong phú, trải qua nhiều giai đoạn phát triển và biến đổi quan trọng.

2.1.1. Sự khởi đầu của giáo dục Tiếng Trung (cuối thế kỷ XIX - 1945)

Giáo dục Tiếng Trung tại Philippines có thể bắt nguồn từ cuối thế kỷ 19, khi một lượng lớn người Hoa nhập cư đổ vào Philippines. Cùng với sự gia tăng của người Hoa đến Philippines kinh doanh và định cư, các gia đình khá giả bắt đầu mời những người Hoa có học thức mở lớp tư thực, dạy Tiếng Trung, với các nội dung như Tam Tự Kinh, Bách Gia Tính, Thiên Tự Văn, Tứ Thư Ngũ Kinh [1]. Cùng với sự mở rộng của cộng đồng người Hoa, để duy trì văn hóa và ngôn ngữ, trong cộng đồng người Hoa dần dần mở các trường Hoa ngữ, cung cấp giáo dục Tiếng Hoa. Các trường này thường được tài trợ bởi các hội đoàn người Hoa hoặc tư nhân, sử dụng giáo trình và phương pháp giảng dạy của Trung Quốc.

Năm 1898, Mỹ thay thế Tây Ban Nha, tiến hành cai trị thực dân đối với Philippines. Cùng với quá trình thực dân hóa của Mỹ tại Philippines, chính quyền thực dân bắt đầu thực hiện chính sách xâm lược văn hóa, khuyến khích tư nhân mở trường học, các trường Hoa ngữ dần phát triển. Tháng 4 năm 1899, Lãnh sự Trung Quốc tại Philippines Trần Cương đã thành lập trường Hoa kiều tân thời đầu tiên là Trường Trung Tây Hoa kiều Tiểu Lữ Tống, nay là Trường Trung Tây Philippines [1] mở ra con đường cho giáo dục Hoa ngữ chính quy.

Sau “Sự kiện 7/7” năm 1937, dân số Hoa kiều tại Philippines cũng tăng nhanh, nhiều văn nhân, giáo viên Trung Quốc lánh nạn vượt biển đến Philippines, trở thành nòng cốt giáo viên của các trường Hoa ngữ thời bấy giờ, tiếp tục thúc đẩy sự phát triển của giáo dục Hoa ngữ Philippines. Tính đến khi quân Nhật xâm lược Philippines năm 1941, chỉ trong vòng 6 năm, các trường Hoa kiều Philippines đã tăng thêm 46 trường, toàn Philippines đạt 126 trường, số học sinh tại trường tăng lên 2,1 vạn người, đạt mức cao nhất trước chiến tranh [1]. Trong thời kỳ Nhật Bản chiếm đóng Philippines từ 1941 đến 1945, giáo dục Hoa ngữ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, nhiều trường Hoa ngữ bị đóng cửa, giáo dục Tiếng Trung gần như bị gián đoạn.

Năm 1946, Philippines độc lập, cộng đồng người Hoa nhanh chóng xây dựng lại các trường Hoa ngữ, khôi phục giảng dạy tiếng Trung, đến tháng 11 năm 1946, các trường Hoa ngữ toàn Philippines đã phục hồi được 93 trường, về cơ bản đạt mức trước chiến tranh [11]. Năm 1947, Trung Quốc và Philippines ký kết “Điều ước Hữu nghị Trung-Phi”. Cho phép người Trung Quốc mở trường học tại Philippines khiến các trường Hoa ngữ Philippines có sự phát triển chưa từng có. Năm 1955, thành lập Trường Cao đẳng Sư phạm Hoa kiều đầu tiên, từng bước hình thành hệ thống giáo dục tương đối hoàn chỉnh. Đến năm 1956, Philippines có tổng cộng 150 trường Hoa ngữ, với hơn 48.000 học sinh đang theo học và 1.649 giáo viên tiếng Trung [5].

2.1.2. Bước ngoặt của giáo dục Hoa ngữ (1946-1970)

Năm 1956, Chính phủ Philippines bắt đầu thanh tra toàn diện các trường Hoa ngữ, yêu cầu các

trường Hoa ngữ thực hiện “chế độ song ngữ” với chương trình giảng dạy chủ yếu bằng tiếng Anh và tiếng Philippines, đồng thời hạn chế giờ học Tiếng Trung và Tiếng Anh. Các trường Hoa ngữ bước vào “chế độ song ngữ” với chương trình chủ yếu bằng tiếng Anh và tiếng Philippines, các khóa học Tiếng Trung dần bị gạt ra ngoài lề, trọng tâm giảng dạy chuyển sang các chương trình tiếng Anh và tiếng Philippines. Vào những năm 1970, Chính phủ Philippines đã ban hành một loạt chính sách giáo dục, có ảnh hưởng lớn đến giáo dục Hoa ngữ. Ví dụ, các Sắc lệnh Tổng thống năm 1973 và 1978 (Presidential Decree 176 và Presidential Decree 1379) quy định về cách thức quản lý và vận hành của các trường Hoa ngữ. Từ việc hạn chế nhóm quản lý và kiểm soát các trường Hoa ngữ trong lãnh thổ Philippines, hạn chế nhóm học sinh, hạn chế tên trường và các yếu tố Trung Quốc trong trường đến việc dần dần nới lỏng các hạn chế. Đồng thời, Trung tâm Giám sát và Hướng dẫn Giáo dục Hoa ngữ Philippines được thành lập, chịu trách nhiệm giám sát và hướng dẫn công tác giảng dạy của các trường Hoa ngữ trên toàn quốc. Philippines bắt đầu thực hiện Philippines hóa toàn diện đối với các trường Hoa ngữ. Đến năm 1976, đã có 95% trường Hoa ngữ bị Philippines hóa [11].

2.1.3. Sự phát triển hiện đại của giáo dục Hoa ngữ (1990 đến nay)

Vào những năm 1990, Chính phủ Philippines dần thay đổi quan điểm đối với giáo dục Hoa ngữ. Cùng với sự nâng cao vị thế quốc tế của Trung Quốc và mối quan hệ Trung-Philippines trở nên khăng khít, Philippines đã áp dụng chính sách tương đối nới lỏng hơn so với giai đoạn trước đối với giáo dục Tiếng Trung. Tháng 11 năm 1993, Hiệp hội Liên hiệp các trường Hoa ngữ Philippines được thành lập, với hơn một trăm trường hội viên. Trải rộng khắp các vùng miền của Philippines [11]. Năm 2003, Hanban lần đầu tiên chọn Philippines và Thái Lan làm thí điểm, cử các tình nguyện viên đầu tiên tham gia giảng dạy tiếng Hoa ở nước ngoài [9]. Tháng 5 năm 2004, chương trình tình nguyện viên giáo viên tiếng Trung của Hanban chính thức được khởi động, từng đợt tình nguyện viên tiếng Trung đã đến Philippines [11]. Lấp đầy khoảng trống giáo viên tiếng Trung tại Philippines, thúc đẩy sự phát triển giảng dạy Tiếng Trung hiện đại tại Philippines. Trong những năm gần đây, hợp tác giáo dục giữa Philippines và Trung Quốc không ngừng được tăng cường, nhiều Học viện Khổng Tử và lớp học Khổng Tử được thành lập tại Philippines, thúc đẩy giảng dạy Tiếng Trung và giao lưu văn hóa. Tiếng Trung như một ngoại ngữ thứ hai dần được phổ cập trong các trường học các cấp tại Philippines, số lượng học sinh Philippines học Tiếng Trung không ngừng tăng lên. Ngoài ra, giáo dục Tiếng Trung không chỉ thúc đẩy việc học ngôn ngữ mà còn tăng cường giao lưu văn hóa giữa Trung Quốc và Philippines. Các hoạt động văn hóa tiếng Trung đa dạng như cuộc thi Cầu nối Hán ngữ, Lễ hội Văn hóa Trung Quốc được tổ chức rộng rãi tại Philippines, thu hút đông đảo SV tham gia. Những hoạt động này không chỉ khơi dậy hứng thú học Tiếng Trung của SV mà còn làm sâu sắc thêm sự hiểu biết và công nhận của họ đối với văn hóa Trung Quốc.

2.2. Thực trạng giảng dạy Tiếng Trung tại các trường đại học Philippines

2.2.1. Cơ cấu trường đại học và sắp xếp chương trình học

Trong năm học 2018-2019, Philippines có tổng cộng 2.393 cơ sở giáo dục đại học (bao gồm các cơ sở khác nhau), trong đó 672 trường công lập và 1.721 trường tư thục [12]. Giáo dục Tiếng Trung bậc cao tại Philippines chủ yếu được phân chia thành các trường đại học công lập và tư thục có mở chuyên ngành Tiếng Trung và các trường Hoa ngữ thực hiện giáo dục đại học. Các trường đại học công lập bao gồm: Đại học Philippines, Đại học Sư phạm Philippines, Đại học Quốc gia Bulacan,... Các trường đại học tư thục bao gồm: Đại học Ateneo, Đại học Santo Tomas, Đại học Saint Paul, Đại học Far Eastern, Đại học De La Salle,... Các trường đại học chính thống này hợp tác với Học viện Khổng Tử hoặc các trường đại học Trung Quốc để mở các chuyên ngành liên quan đến tiếng Trung. Về cơ sở giáo dục đại học là trường Hoa ngữ, chỉ có Trường Trung Chính Philippines được Chính phủ Trung Quốc và Philippines công nhận.

Các chương trình tiếng Trung được mở tại các trường đại học Philippines chủ yếu dưới các hình thức môn bắt buộc, môn tự chọn và lớp công khai. Về mặt giảng dạy Tiếng Trung đã có sự đa dạng hóa trong thiết kế chương trình nhằm đáp ứng nhu cầu của các đối tượng SV khác nhau. Các khóa học Tiếng Trung cơ bản chủ yếu dành cho người mới bắt đầu, tập trung vào rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Các khóa học Tiếng Trung nâng cao bao gồm các nội dung chuyên sâu như ngôn ngữ

học tiếng Trung, văn học tiếng Trung và văn hóa Trung Quốc nhằm đào tạo nhân tài tiếng Trung trình độ cao. Ngoài ra, các khóa học Tiếng Trung thương mại cũng dần tăng lên, giúp SV nắm vững kỹ năng giao tiếp thương mại, thích ứng với sự phát triển của quan hệ kinh tế thương mại Trung-Philippines. Việc thiết kế chương trình này không chỉ làm phong phú nội dung học tập của SV mà còn tăng cường sự hiểu biết của họ về tiếng Trung và văn hóa Trung Quốc.

2.2.2. Đội ngũ giáo viên

Giáo viên tiếng Trung tại các trường đại học Philippines chủ yếu bao gồm hai bộ phận: giáo viên do Trung Quốc cử đến và tình nguyện viên giáo viên tiếng Trung, giáo viên bản địa rất ít. Bởi vì ngoài các trường đại học chính thống hợp tác với Học viện Khổng Tử để thiết lập chuyên ngành tiếng Trung, các trường đại học khác hầu như không có chuyên ngành Tiếng Trung, do đó số lượng người học Tiếng Trung bậc đại học tại bản địa bị hạn chế rất lớn, không thể đào tạo được số lượng lớn giáo viên tiếng Trung đại học bản địa chất lượng cao [9]. Ngoài ra, chuyên ngành Sư phạm tiếng Trung tại Philippines phát triển tương đối muộn và giáo viên tiếng Trung bản địa được đào tạo chủ yếu làm việc tại các trường Hoa ngữ phổ thông khác. Tháng 4 năm 2014, Ủy ban Giáo dục Đại học Philippines mới chính thức phê duyệt chuyên ngành Sư phạm tiếng Trung đầu tiên tại Philippines được tuyển sinh, sau chương trình học 5 năm, 20 SV tuyển sinh năm đầu tiên đến năm 2019 mới chính thức tốt nghiệp [9]. Ngoài ra, Phần Tĩnh Tĩnh cho rằng, giáo viên tiếng Trung tại các trường đại học Philippines có một số đặc điểm sau: Thứ nhất, giáo viên tiếng Trung tại các trường đại học chính thống Philippines có tính chuyên môn tương đối cao. Thứ hai, giáo viên tiếng Trung tại các trường đại học Philippines có đặc điểm chất lượng cao, trình độ học vấn cao. Thứ ba, giáo viên tiếng Trung tại các Học viện Khổng Tử trong trường đại học chủ yếu là tình nguyện viên giáo viên tiếng Trung do Hanban cử đến, tiếp theo là giáo viên tiếng Trung do nhà nước cử đi. Cuối cùng, số lượng giáo viên tiếng Trung tại các trường đại học Philippines tăng lên hàng năm, đội ngũ giáo viên do đó dần dần lớn mạnh [9]. Vì vậy, để nâng cao chất lượng giảng dạy Tiếng Trung, các trường đại học Philippines rất coi trọng việc bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giáo viên. Không chỉ tiếp tục đưa các giảng viên tiếng Trung có kinh nghiệm giảng dạy phong phú từ Trung Quốc sang mà còn rất chú trọng đào tạo giáo viên địa phương. Thông qua việc cung cấp cơ hội bồi dưỡng và các dự án đào tạo giáo viên, nâng cao năng lực chuyên môn của họ. Ví dụ, giáo viên có thể tham gia các lớp bồi dưỡng do hợp tác Trung-Philippines tổ chức, học hỏi các phương pháp và quan điểm giảng dạy mới nhất. Những biện pháp này không chỉ nâng cao trình độ giảng dạy của giáo viên mà còn thúc đẩy sự cải thiện tổng thể chất lượng giảng dạy Tiếng Trung.

2.2.3. Phương pháp giảng dạy và nguồn học liệu

Giáo viên là người trực tiếp sử dụng và học hỏi các phương pháp giáo dục. Do ảnh hưởng từ việc đội ngũ giáo viên tiếng Trung tại các trường đại học Philippines chủ yếu đến từ Trung Quốc, các phương pháp giảng dạy chính trong giảng dạy Tiếng Trung tại các trường đại học Philippines cũng bắt nguồn từ Trung Quốc, từ đó cũng tiếp thu nhiều phương pháp và nguồn lực giảng dạy hiện đại. Việc sử dụng các công cụ giảng dạy đa phương tiện như video, âm thanh và phần mềm tương tác đã tăng cường tính sinh động và tương tác của lớp học. Phương pháp giảng dạy theo nhiệm vụ thông qua các nhiệm vụ và dự án thực tế, cho phép SV sử dụng tiếng Trung trong các tình huống thực tế, nâng cao khả năng ứng dụng ngôn ngữ. Ngoài ra, sự phổ biến của các nền tảng giảng dạy trực tuyến, đặc biệt là trong thời kỳ đại dịch Covid-19 đã đảm bảo tính liên tục và hiệu quả của việc giảng dạy.

Về nguồn học liệu, các chuyên ngành Tiếng Trung tại các trường đại học Philippines về cơ bản đều hợp tác với các trường đại học Trung Quốc và Học viện Khổng Tử, việc sử dụng giáo trình và nguồn học liệu tiếng Trung cũng chịu ảnh hưởng từ các trường đại học Trung Quốc và Học viện Khổng Tử, thiên về sử dụng giáo trình và nguồn học liệu của Trung Quốc. Ngoài ra còn tích cực hợp tác với các tổ chức giáo dục Trung Quốc, nhập khẩu và bản địa hóa các giáo trình Tiếng Trung mới nhất, đảm bảo tính phù hợp và thiết thực của nội dung. Tuy nhiên, giáo dục Hoa ngữ Philippines đã hình thành mô hình giảng dạy cố hữu trong quá trình phát triển [9]. Và hiệu quả sử dụng các phương pháp giảng dạy không đồng đều tùy theo trình độ và sự hiểu biết cá nhân của mỗi giáo viên tiếng Trung [10]. Cùng với sự gia tăng của người học bản địa và SV nước

ngoài, các nguồn học liệu phù hợp với bản thân Philippines càng trở nên quan trọng hơn.

2.3. Một số biện pháp cải cách giáo dục Tiếng Trung

2.3.1. Cải cách thiết kế chương trình học

Cùng với sự gia tăng số lượng SV học Tiếng Trung tại các trường đại học Philippines, số lượng trường đại học mở chuyên ngành Tiếng Trung tại Philippines cũng tăng theo, nhiều chuyên ngành tiếng Trung cụ thể hơn được mở thêm. Ví dụ như chuyên ngành Sư phạm tiếng Trung, quản lý du lịch, quan hệ quốc tế,..., giúp SV có thể áp dụng kiến thức tiếng Trung vào các lĩnh vực nghề nghiệp cụ thể, tăng cường tính thực dụng của tiếng Trung và động lực học tập của SV [4]. Kết hợp với nhu cầu thị trường dành cho xã hội còn thiết lập các lớp xã hội, lớp hợp tác dự án, chương trình cử nhân song ngành Tiếng Anh - Tiếng Trung,... để đào tạo nhân tài tiếng Trung chuyên nghiệp hơn. Nội dung các khóa học Tiếng Trung không còn giới hạn ở kiến thức cơ bản nghe, nói, đọc, viết truyền thống mà tăng cường rèn luyện khả năng ứng dụng thực tế như giao tiếp thương mại, hội thoại hàng ngày và diễn đạt trong các tình huống xã hội, chú trọng nâng cao khả năng sử dụng của SV trong cuộc sống thực tế. Các trường đại học Philippines đã thực hiện cải cách đa dạng trong việc thiết kế chương trình tiếng Trung để đáp ứng nhu cầu của các đối tượng SV khác nhau. Chương trình học bao gồm các khóa học cơ bản như tiếng Trung cơ sở, tiếng Trung chuyên ngành và tiếng Trung thương mại, kết hợp với chuyên ngành đào tạo tăng cường các khóa học như bài khóa tiếng Trung, thưởng thức văn hóa, đồng thời một số trường đại học còn mở các khóa học Tiếng Trung như là môn phụ thứ hai dành cho SV chuyên ngành giáo dục Tiếng Anh [9] cũng như các khóa học tự chọn tiếng Trung dành cho các trình độ học vấn từ cử nhân đến thạc sĩ, tiến sĩ.

2.3.2. Đào tạo và phát triển đội ngũ giáo viên

Để nâng cao chất lượng giảng dạy Tiếng Trung, các trường đại học Philippines rất coi trọng việc bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giáo viên bản địa hóa. Đồng thời, đưa từ Trung Quốc các giáo viên tiếng Trung có kinh nghiệm giảng dạy phong phú sang nhằm nâng cao trình độ giảng dạy. Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi đội ngũ giáo viên tiếng Trung từ "tiếp máu" sang "tự sinh máu".

Hỗ trợ phát triển nghề nghiệp: Để khuyến khích sự phát triển nghề nghiệp của giáo viên, một số trường còn thành lập quỹ nghiên cứu giảng dạy Tiếng Trung nhằm hỗ trợ giáo viên trong công tác đổi mới thực tiễn và nghiên cứu khoa học trong giảng dạy, nâng cao tố chất chuyên môn và chất lượng giảng dạy của giáo viên tiếng Trung. Trung tâm Giáo dục Hoa ngữ còn tạo ra một loạt các dự án thương hiệu quy mô lớn, như dự án “Phương án giám sát”, HSK, Đại lục viên Văn hóa Trung Hoa, Trại hè (đồng) tiếng Trung, Quỹ học bổng và trợ cấp Đại sứ Trung Quốc về Giáo dục, Giải thưởng Hiệu trưởng xuất sắc và Giáo viên tiếng Hoa gương mẫu,... thu hút đông đảo giáo viên và SV, vừa ghi nhận sự cống hiến của giáo viên tiếng Hoa bản địa, vừa cổ vũ nhiệt tình học Tiếng Hoa của SV [9].

Hợp tác đào tạo giáo viên Trung-Philippines: Philippines thông qua hợp tác với Bộ Giáo dục Trung Quốc, Học viện Khổng Tử và các tổ chức khác, cử giáo viên địa phương sang Trung Quốc tham gia đào tạo chuyên nghiệp, học hỏi các phương pháp và quan điểm giảng dạy Tiếng Trung tiên tiến [2]. Đồng thời cũng mời giáo viên tiếng Trung Trung Quốc đến Philippines giảng dạy, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy của họ. Tháng 3 năm 2003, Trung Quốc và Philippines ký kết Bản ghi nhớ hợp tác giảng dạy Tiếng Trung tại các trường đại học Trung-Philippines, Hanban Trung Quốc sẽ hỗ trợ Ủy ban Giáo dục Đại học Philippines đào tạo giáo viên tiếng Trung đại học theo từng đợt tại Trung Quốc và Philippines [8]. Năm 2022, Trung tâm Giáo dục Hoa ngữ Philippines và Học viện Văn học Trung Hoa Đại học Jinan đã khởi động dự án “Lớp cao học chuyên ngành Sư phạm Tiếng Trung Quốc tế hệ không chính quy”, đưa việc xây dựng trình độ học vấn của đội ngũ giáo viên tiếng Hoa Philippines lên một tầm cao rộng rãi hơn [3].

2.3.3. Đổi mới phương pháp giảng dạy

Cùng với sự nâng cao của đội ngũ giáo viên và sự coi trọng của các trường đại học đối với hiệu quả giảng dạy trên lớp, các phương pháp giảng dạy cũng đã được cải thiện đáng kể với nhiều đổi mới.

Giảng dạy tương tác: Phương pháp giảng dạy nhồi nhét truyền thống dần được thay thế bởi các lớp học chú trọng hơn đến sự tương tác giữa giáo viên và SV. Giáo viên thông qua các cách thức như đóng vai, mô phỏng

tình huống, giúp SV chủ động tham gia vào hội thoại trong lớp, nâng cao khả năng diễn đạt bằng miệng của họ.

Kết hợp công nghệ với học Tiếng Trung: Thông qua các nền tảng giảng dạy trực tuyến, phần mềm ứng dụng giáo dục, công nghệ thực tế ảo, việc giảng dạy Tiếng Trung tại Philippines trở nên sinh động và thú vị hơn. Sử dụng các công cụ đa phương tiện như video, hoạt hình và công cụ viết chữ Hán trực tuyến, làm cho quá trình học tập của SV trở nên hấp dẫn hơn.

Học tập kết hợp (Blended Learning): Mô hình giảng dạy kết hợp giữa giảng dạy trên lớp và học tập trực tuyến được áp dụng rộng rãi. SV có thể hoàn thành các nhiệm vụ tự học trực tuyến, trong khi trên lớp chủ yếu tập trung vào tương tác và giải đáp thắc mắc, tăng cường tính linh hoạt và cá nhân hóa của việc học. Phương pháp giảng dạy theo nhiệm vụ thông qua các nhiệm vụ và dự án thực tế, cho phép SV sử dụng tiếng Trung trong các tình huống thực tế, nâng cao khả năng ứng dụng ngôn ngữ.

2.3.4. Cập nhật và bản địa hóa nguồn học liệu

Để thích ứng với thói quen học tập và bối cảnh văn hóa của học sinh Philippines, các nguồn học liệu tiếng Trung cũng đã được cập nhật và xử lý bản địa hóa:

Biên soạn giáo trình bản địa hóa: Nhằm vào đặc điểm của học sinh Philippines, một số trường đại học bắt đầu biên soạn giáo trình tiếng Trung bản địa hóa, như: Speak Chinese-Filipino-English: The Fastest and Easiest Way, Basic Chinese Mandarin. Những giáo trình này không chỉ lồng ghép các bối cảnh điển hình của văn hóa và đời sống hàng ngày Philippines mà còn thông qua so sánh với ngôn ngữ Philippines, giúp học sinh hiểu rõ hơn về cấu trúc và cách diễn đạt của tiếng Trung.

Nguồn học liệu phong phú: Giảng dạy Tiếng Trung không chỉ giới hạn ở giáo trình giấy mà còn bao gồm các nguồn tài nguyên trực tuyến, tài liệu nghe nhìn, ... Học viện Khổng Tử và các tổ chức giáo dục khác cung cấp nhiều học liệu phong phú như ứng dụng học tiếng Trung, từ điển trực tuyến, công cụ viết chữ Hán, nâng cao khả năng tự học của SV [6].

Hoạt động trải nghiệm văn hóa: Để giúp SV hiểu biết toàn diện hơn về văn hóa Trung Quốc nhiều trường học thông qua việc tổ chức các hoạt động văn hóa truyền thống Trung Quốc (như lễ hội mừng năm mới, thi thư pháp, trải nghiệm nghệ thuật trà, ...), giúp SV có thể hiểu và ứng dụng kiến thức ngôn ngữ đã học trong quá trình tham gia các hoạt động.

2.4. Hiệu quả cải cách

2.4.1. Nâng cao chất lượng giảng dạy

Các trường đại học Philippines đã cải thiện đáng kể chất lượng giảng dạy Tiếng Trung thông qua một loạt các biện pháp cải cách. Việc đa dạng hóa thiết kế chương trình và áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại cho phép SV lựa chọn khóa học phù hợp theo nhu cầu của mình, từ đó nâng cao toàn diện năng lực ngôn ngữ. Việc ứng dụng giảng dạy đa phương tiện và phương pháp giảng dạy theo nhiệm vụ đã nâng cao tính tương tác và thực dụng của lớp học, tăng cường hứng thú và hiệu quả học tập của SV. Sự ứng dụng rộng rãi của các nền tảng giảng dạy trực tuyến, đặc biệt là trong thời kỳ đại dịch Covid-19 đã đảm bảo tính liên tục và hiệu quả của việc giảng dạy. Những biện pháp này đã nâng cao rõ rệt trình độ tiếng Trung và tổ chất tổng hợp của SV. Về nâng cao năng lực giảng dạy của giáo viên dưới sự hỗ trợ của công tác đào tạo giáo viên và phát triển nghề nghiệp, chất lượng giảng dạy của giáo viên tiếng Trung Philippines cũng được cải thiện đáng kể. Các giáo viên nhìn chung đã nắm vững các phương tiện giảng dạy hiện đại hơn, có thể khơi dậy hứng thú học tập của SV tốt hơn và thực hiện giảng dạy cá nhân hóa.

2.4.2. Giao lưu và hợp tác quốc tế

Các trường đại học Philippines tích cực thúc đẩy giao lưu và hợp tác quốc tế với các trường đại học và tổ chức giáo dục Trung Quốc, thúc đẩy sự phát triển quốc tế hóa trong giảng dạy Tiếng Trung. Việc thành lập Học viện Khổng Tử, hợp tác đào tạo giáo viên tiếng Trung và các sáng kiến khác đã thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của giáo dục Tiếng Trung Philippines. Hợp tác giữa hai nước trong lĩnh vực giáo dục cũng thúc đẩy giao lưu văn hóa, tăng cường sự hiểu biết và quan tâm của SV Philippines đối với văn hóa Trung Quốc. Thông qua các chương trình trao đổi SV, đào tạo giáo viên và nghiên cứu chung, SV và giáo viên có cơ hội đến Trung Quốc học tập và giao lưu, tăng cường cơ hội thực hành ngôn ngữ

và hiểu biết liên văn hóa. Thông qua Học viện Khổng Tử và các chương trình hợp tác khác, ngày càng nhiều SV Philippines có cơ hội tham gia các hoạt động giao lưu quốc tế như cuộc thi Cầu nối Hán ngữ, trại hè trải nghiệm văn hóa Trung Quốc. Những hoạt động này cung cấp cho SV môi trường học tập ngôn ngữ nhập vai, nâng cao hơn nữa trình độ tiếng Trung và khả năng giao tiếp liên văn hóa của họ.

2.4.3. Cập nhật nguồn học liệu

Các trường đại học Philippines đã cập nhật và bản địa hóa nguồn học liệu để nâng cao hiệu quả giảng dạy. Các giáo trình tiếng Trung mới nhất được biên soạn hợp tác với các tổ chức giáo dục Trung Quốc, kết hợp với tình hình thực tế địa phương để điều chỉnh bản địa hóa, đảm bảo tính phù hợp và thiết thực của nội dung giáo trình. Ngoài ra, việc đưa vào các giáo trình văn hóa làm phong phú nội dung khóa học, giúp SV hiểu biết toàn diện về lịch sử, văn hóa, nghệ thuật Trung Quốc, tăng thêm tính đa dạng và chiều sâu cho việc giảng dạy. Những giáo trình được cập nhật và bản địa hóa này đã nâng cao hứng thú học tập và khả năng hiểu biết của SV. Ngoài ra, nhiều trường học đã đưa vào các công cụ và nền tảng giảng dạy kỹ thuật số, cho phép SV học Tiếng Trung ở mọi lúc, mọi nơi, tính linh hoạt của việc giảng dạy tăng lên đáng kể. Các khóa học trực tuyến, ứng dụng học tập, lớp học ảo và các phương tiện khác không chỉ làm phong phú nguồn học liệu mà còn nâng cao hiệu quả học tập và mức độ tham gia học tập của SV.

2.5. Bài học kinh nghiệm cho giáo dục Việt Nam

Quá trình phát triển giáo dục Tiếng Trung tại Philippines mang lại nhiều bài học kinh nghiệm quan trọng cho Việt Nam, cụ thể: - Hỗ trợ chính sách là chìa khóa: Sự thăng trầm của giáo dục Tiếng Trung tại Philippines có mối liên hệ mật thiết với thái độ của chính phủ. Việt Nam cần xác định rõ vị thế của tiếng Trung trong chiến lược ngoại ngữ quốc gia, ban hành các chính sách khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi cho việc giảng dạy Tiếng Trung; - Đào tạo giáo viên là cốt lõi: Philippines phụ thuộc lâu dài vào giáo viên do Trung Quốc cử đến, vấn đề thiếu hụt giáo viên bản địa rất nổi cộm. Việt Nam cần coi đây là bài học, tăng cường đào tạo giáo viên bản địa, thông qua hợp tác với các trường đại học Trung Quốc mở các lớp cao học, tạo cơ hội bồi dưỡng tại Trung Quốc, thực hiện quá trình chuyển đổi từ “tiếp máu” sang “tự sinh máu” [2]; - Chương trình và phương pháp giảng dạy cần đổi mới: Các mô hình giảng dạy tương tác, giảng dạy theo nhiệm vụ và học tập kết hợp được các trường đại học Philippines áp dụng đã đạt hiệu quả đáng kể. Việt Nam nên thay đổi mô hình giảng dạy truyền thống, xây dựng hệ thống chương trình đa tầng, tăng cường các chuyên ngành như tiếng Trung thương mại, du lịch, nâng cao khả năng ứng dụng thực tế của SV; - Nguồn học liệu cần được bản địa hóa: Nhập khẩu trực tiếp giáo trình Trung Quốc tuy tốt nhưng thiếu tính phù hợp. Việt Nam nên phối hợp với các chuyên gia Trung Quốc biên soạn giáo trình bản địa hóa lồng ghép đặc trưng văn hóa của đất nước, phù hợp với thói quen nhận thức của học sinh, đồng thời phát triển kèm các nguồn học liệu kỹ thuật số [6]; - Hợp tác quốc tế cần được làm sâu sắc. Tận dụng nền tảng Học viện Khổng Tử, mở rộng giao lưu liên trường Việt-Trung, tích cực tham gia hợp tác giáo dục Tiếng Trung trong khu vực, xây dựng cơ chế chia sẻ kinh nghiệm giữa các quốc gia ASEAN, cùng nhau thúc đẩy sự phát triển phối hợp của giáo dục Tiếng Trung [7].

3. Kết luận

Giáo dục Tiếng Trung tại Philippines đã trải qua hành trình phát triển lâu dài từ những lớp học tư thực trong cộng đồng người Hoa cuối thế kỷ XIX đến hệ thống giáo dục đa dạng như hiện nay. Quá trình này chịu tác động sâu sắc từ chính sách của chính phủ sở tại và sự lớn mạnh về tiềm lực kinh tế, văn hóa của Trung Quốc. Thực trạng giảng dạy tại các trường đại học Philippines cho thấy sự đa dạng về loại hình đào tạo nhưng cũng bộc lộ thách thức về thiếu hụt giảng viên bản địa chất lượng cao. Những cải cách gần đây về chương trình, đào tạo giáo viên, phương pháp giảng dạy và bản địa hóa học liệu đã mang lại hiệu quả tích cực, nâng cao chất lượng đào tạo và thúc đẩy giao lưu quốc tế. Từ thực tiễn Philippines, Việt Nam có thể rút ra bài học về xây dựng chính sách hỗ trợ nhất quán, chiến lược đào tạo giáo viên bản địa bài bản, đổi mới chương trình theo hướng thực dụng và phát triển học liệu phù hợp với bối cảnh văn hóa trong nước. Những kinh nghiệm này có giá trị tham khảo quan trọng, góp phần định hướng cho sự phát triển bền vững và hiệu quả của giáo dục Tiếng Trung tại Việt Nam trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đới Giai Di (2010). *Nghiên cứu sự phát triển của giáo dục Tiếng Hoa tại Philippines*. Luận văn Thạc sĩ, Đại học Sư phạm Quảng Tây, tr. 9-10.
- [2] Hoàng Thị Hải Yến (2024). *Hợp tác đào tạo giáo viên tiếng Trung giữa Việt Nam và Trung Quốc: Thực trạng và triển vọng*. Kỷ yếu Hội thảo Hợp tác giáo dục Việt Nam - Trung Quốc lần thứ 5, Trường Đại học Đại Nam, tr. 78.
- [3] Lại Lâm Đông (2023). *Con đường chuyển đổi và nâng cấp giáo dục Tiếng Hoa tại Philippines*. Tạp chí Đại học Sư phạm Văn Nam, số 3, tr. 33.
- [4] Lê Văn Tâm (2023). *Phát triển chương trình đào tạo tiếng Trung Quốc theo hướng ứng dụng tại các trường đại học Việt Nam*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 45.
- [5] Lưu Trần Bình (2017). *Nghiên cứu giảng dạy Tiếng Hoa tại các quốc gia Nam Á và Đông Nam Á*. NXB Khoa học Xã hội Trung Quốc, Bắc Kinh, tr. 350.
- [6] Nguyễn Quang Hưng (2022). *Thực trạng, nguyên tắc và xu hướng biên soạn giáo trình Hán ngữ trong những năm trở lại đây*. Tạp chí Khoa học Đại học Mở Hà Nội, số 81 tháng 7, tr. 45.
- [7] Ngọc Minh (2025). *Bản địa hóa giáo trình, nâng cao chất lượng giảng dạy Tiếng Trung ngắn hạn*. Nguồn: <https://vietnamnet.vn/ban-dia-hoa-giao-trinh-nang-cao-chat-luong-giang-day-tieng-trung-ngan-han-2445381.html>, ngày 23/9/2025.
- [8] Nhan Trường Thành (2003). *Giảng dạy Tiếng Trung tại Philippines. Động thái giảng dạy Tiếng Trung ở nước ngoài*, số 8, tr. 22-24.
- [9] Phạm Tinh Tinh (2020). *Nghiên cứu thực trạng giáo dục Tiếng Hoa tại Philippines*. Luận văn Thạc sĩ, Đại học Dầu khí Tây An, tr. 9-27.
- [10] Trần Xuân Quyết, Phạm Thị Nghĩa Vân (2025). *Thực trạng và giải pháp cải thiện kỹ năng nghe hiểu Tiếng Trung Quốc cho sinh viên trình độ sơ cấp khoa tiếng Trung Quốc, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2*. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, tập 2 số 4 tháng 6, tr. 63-75.
- [11] Trương Ninh Ninh (2016). *Phân tích thực trạng phát triển của các trường Hoa ngữ tại Philippines*. Luận văn Thạc sĩ, Đại học Trịnh Châu, tr. 28.
- [12] Trương Thị Phương (2022). *Báo cáo về sự phát triển của giáo dục Tiếng Hoa tại Philippines*. Tạp chí Đại học Sư phạm Văn Nam, số 12, tr. 28-35.
-

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP CHIA NHÓM...

Tiếp theo trang 149

3. Kết luận

Phương pháp chia nhóm trong giảng dạy môn GDTC không chỉ là hình thức tổ chức hoạt động mà còn là công cụ hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của SV. Kết quả nghiên cứu tại Trường Đại học Luật Hà Nội cho thấy, việc áp dụng phương pháp này mang lại nhiều chuyển biến tích cực về thái độ, động cơ học tập và hiệu quả rèn luyện thể lực. SV hứng thú hơn, gắn kết hơn và thể hiện sự tiến bộ rõ rệt trong kỹ năng vận động cũng như khả năng hợp tác. GV có cơ hội quan sát, hỗ trợ sát sao từng nhóm, từ đó đánh giá khách quan và cá nhân hóa việc dạy học. Tuy còn tồn tại một số khó khăn về cơ sở vật chất và kỹ năng tổ chức nhóm nhưng với sự điều chỉnh linh hoạt, phương pháp này hoàn toàn có thể nhân rộng, phù hợp với xu thế đổi mới giáo dục đại học theo hướng lấy người học làm trung tâm, phát triển năng lực và phẩm chất toàn diện. Vì vậy, để phát huy hiệu quả hơn nữa cần tăng cường đầu tư hạ tầng thể chất, bồi dưỡng kỹ năng tổ chức cho GV và xây dựng cơ chế đánh giá đa chiều. Phương pháp chia nhóm nếu được vận dụng hợp lý sẽ góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy môn GDTC, đồng thời giúp SV nhà trường rèn luyện thể lực, ý chí và tinh thần đoàn kết - những phẩm chất cần thiết cho thế hệ cán bộ pháp lý trong tương lai

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên: Dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr. 20-24.
- [2] Nguyễn Lăng Bình, Đỗ Hương Trà (2010). *Dạy và học tích cực: Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr. 50-55.
- [3] Nguyễn Thị Trâm, Bùi Thị Hiền (2011). *Đổi mới phương pháp giáo dục thể chất cho sinh viên đại học, cao đẳng theo hướng tích cực hóa hoạt động của người học*. Tạp chí Giáo dục, số 259, tr. 57-58.
- [4] Phạm Văn Hồng (2019). *Giáo dục thể chất trong các trường đại học - Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả*. Tạp chí Giáo dục, số 456 kỳ 2 tháng 5, tr. 40-45.
- [5] Phan Trọng Ngọ (2003). *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [6] Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in Society: The Development of Higher Psychological Processes*. Cambridge, MA: Harvard University Press.